

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành danh mục 07 thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước  
được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

Căn cứ Luật Dược ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/08/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3861/QĐ-BYT ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BYT ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế qui định việc đăng ký thuốc;

Căn cứ công văn số 957/SYT-NVD ngày 01/6/2015 của Sở Y tế Bình Định; công văn số 3127/SYT-QLD ngày 20/5/2015 của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh; công văn số 415/SYT-NVD ngày 31/8/2015 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đề nghị cấp số đăng ký cho các thuốc dùng ngoài thuộc phụ lục V - Thông tư số 44/2014/TT-BYT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc - Cục Quản lý Dược,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 07 thuốc sản xuất trong nước được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam.

**Điều 2.** Công ty phải in số đăng ký được Bộ Y tế cấp lên nhãn thuốc và phải chấp hành đúng các quy chế có liên quan tới sản xuất và lưu hành thuốc. Số đăng ký có ký hiệu VS-...-15 có giá trị 05 năm kể từ ngày ký quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và giám đốc đơn vị có thuốc tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để b/c);
- TT. Lê Quang Cường (để b/c);
- Cục Quản y - Bộ Quốc phòng; Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế giao thông vận tải-Bộ GTVT;
- Tổng Cục Hải Quan- Bộ Tài Chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Vụ Pháp chế; Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền;
- Cục Quản lý Khám chữa bệnh; Thanh tra Bộ Y tế;
- Viện KN thuốc TW và VKN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược VN;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc BYT;
- Website Cục QLD; Tạp chí Dược - Mỹ phẩm - Cục QLD;
- Lưu: VP, Phòng KDD, ĐKT (10 bản).



**CỤC TRƯỞNG**

**Trương Quốc Cường**

DANH MỤC 07 THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ  
HIỆU LỰC 05 NĂM

Ban hành kèm theo quyết định số: 5.52/QĐ-QLD, ngày 06.1.01...2015

**1. Công ty đăng ký:** Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Đ/c: 498 Nguyễn Thái Học, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định - Việt Nam)

**1.1 Nhà sản xuất:** Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Đ/c: 498 Nguyễn Thái Học, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Bình Định - Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Dung dịch sát khuẩn tay	Ethanol 94%	Dung dịch dùng ngoài	36 tháng	TCCS	Chai 250ml, chai 500ml, can 5 lít, can 10 lít	VS-4904-15

**2. Công ty đăng ký:** Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh (Đ/c: Số 4A Lò Lu, P. Trường Thạnh, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam)

**2.1 Nhà sản xuất:** Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh (Đ/c: Số 4A Lò Lu, P. Trường Thạnh, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
2	Natri Clorid	500 ml dung dịch chứa: Natri clorid 4,5g	Dung dịch súc miệng	24 tháng	TCCS	Chai 500 ml	VS-4905-15

**3. Công ty đăng ký:** Công ty CPDP Bắc Ninh (Đ/c: 21 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh -)

**3.1 Nhà sản xuất:** Công ty CPDP Bắc Ninh (Đ/c: Lô C1-1- KCN Quế Võ, Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh -)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	Alcol 90	Mỗi lọ 60ml chứa Ethanol 96% 54,04 ml	Thuốc nước dùng ngoài	24 tháng	TCCS	Lọ 60 ml	VS-4906-15

4	Glucose	Glucose 250 g	Thuốc bột uống	24 tháng	TCCS	Gói 250 g	VS-4907-15
5	Nước oxy già 10 thể tích (3%)	Mỗi lọ 20 ml chứa nước oxy già đậm đặc 30% (kl/kl) H2O2) 2g	Thuốc nước dùng ngoài	24 tháng	TCCS	Lọ 20 ml	VS-4908-15

**4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma) (Đ/c: Lô 11D đường C, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam)**

**4.1 Nhà sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma) (Đ/c: Lô 11D đường C, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam)**

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
6	Ganofarmin	30 ml dung dịch chứa: Đồng sulfat 0,6g; Acid Boric 0,6g	Dung dịch dùng ngoài (dung dịch vệ sinh phụ nữ)	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai 30 ml, 60 ml, 100 ml, 200 ml	VS-4909-15

**5. Công ty đăng ký: Công ty TNHH US Pharma USA (Đ/c: Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam)**

**5.1 Nhà sản xuất: Công ty TNHH US Pharma USA (Đ/c: Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam)**

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
7	Dailycare	Alpha - Terpineol thiên nhiên 0,6g/60ml; Vitamin E 0,18g/60ml; Natri lauryl sulphat 4,8g/60ml	Dung dịch dùng ngoài (dung dịch vệ sinh phụ nữ)	36 tháng	TCCS	Hộp 1 chai 60 ml, 100 ml, 200 ml	VS-4910-15



**CỤC TRƯỞNG**

**Trương Quốc Cường**